



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 402/2010/BCTC-KTTV-KT2

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 12 tháng 8 năm 2010, từ trang 07 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình Bày báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này dựa trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thông báo cho chúng tôi là một phần chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ, số tiền 2.540.971.079 VND đang được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 (chỉ tiêu chi phí trả trước ngắn hạn) thay vì phản ánh vào Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010. Nếu thực hiện kết chuyển khoản chi phí này vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ thì lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lợi nhuận chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại 30 tháng 6 năm 2010 giảm tương ứng.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào khác để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phù nhận ý kiến trên chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc Báo cáo tài chính về việc Nhà máy Vật liệu Viễn thông 1 (đơn vị trực thuộc Công ty) đã ngừng hoạt động từ ngày 09 tháng 11 năm 2009. Tuy nhiên, số liệu Báo cáo tài chính của nhà máy đang được phản ánh trong Báo cáo tài chính Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 theo nguyên tắc hoạt động liên tục, trong đó toàn bộ Tài sản cố định hữu hình là dây chuyền sản xuất tại nhà máy có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 62.914.823.198 VND và 29.712.310.135 VND và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản mở rộng nhà máy có giá trị là 9.023.882.827 VND không còn phát huy hiệu quả

Giám đốc

Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV
Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2010

Kiểm toán viên

Hoàng Thị Việt

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0374/KTV

Đơn vị: VND

Số đầu vào:

A. TÀI SẢN		
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		178.541.992.741
II. Các khoản phải thu		12.338.568.919
III. Các khoản phải thu khác		12.338.568.919
IV. Hàng tồn kho		1.396.572.105
V. Đầu tư ngắn hạn		2.399.671.185
VI. Dự phòng ngắn hạn		(803.005.814)
VII. Các khoản phải thu khác		192.477.642.811
1. Phải thu khác		187.633.379.911
2. Trả trước cho người khác		2.803.439.921
3. Phải thu nội bộ		
4. Phải thu từ người khác		
5. Các khoản phải thu khác		4.040.822.979
6. Dự phòng ngắn hạn		(3.291.943.721)
VIII. Hàng tồn kho		63.496.396.129
1. Hàng tồn kho		60.284.961.135
2. Dự phòng ngắn hạn		(6.788.564.906)
IX. Tài sản ngắn hạn khác		16.541.369.587
1. Chi phí trả trước		110.121.675
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn tính		4.129.363.433
3. Các khoản phải thu khác		
4. Tài sản ngắn hạn khác		12.391.884.479

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	70.115.534.215	105.078.608.593
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		70.115.534.215	105.078.608.593
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	60.594.460.913	90.785.257.672
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.521.073.302	14.293.350.921
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.121.785.526	2.050.676.062
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.265.571.701	4.324.280.301
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.076.099.697	4.213.181.404
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.152.504.198	2.013.614.792
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	12.638.819.027	14.181.228.239
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(5.414.036.098)	(4.175.096.349)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	185.881.595	406.279.078
12. Chi phí khác	32	VI.8	46.639.890	173.311.005
13. Lợi nhuận khác	40		139.241.705	232.968.073
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(5.274.794.393)	(3.942.128.276)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		(262.963.079)	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(5.011.831.314)</u>	<u>(3.942.128.276)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

Người lập biểu

Tôn Thiện Toàn

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Phong

Lập ngày 12 tháng 8 năm 2010



Nguyễn Duy Bắc Việt